TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày : 24/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phùng Khánh Đào

2/ Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ - Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Trương Đức L; sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, ấp Phước Hòa, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Đức T2, sinh năm: 1960 và bà: Cao Thị H, sinh năm 1963; có vợ: Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1982 và có 02 con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/4/2016 Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 20 tháng; nhân thân: Bản án số 21/2010/HSST ngày 27/02/2010 Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";bị bắt tạm giam ngày: 08/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn T; sinh năm: 1989 tại Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 4, phường Đức Thắng, Thành phố P, tỉnh N; Chỗ ở: 40C, Quốc lộ 13, Khu phố 1, phường Hiệp Bình, quận Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà: Đoàn Thị L; hoàn cảnh gia đình: chưa vợ con; tiền án: Bản án số 34/2010/HSST ngày 21/9/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội là 07 năm tù; tiền sự: Ngày 20/4/2017, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 21 tháng; nhân thân: Ngày 09/4/2007 Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản"; bị bắt tạm giam ngày: 08/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

  1/ Ông Trần Duy P, sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn 2, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, Gia Lai; (Vắng mặt)

  2/ Ông Trương Đức T2, sinh năm: 1960, địa chỉ: Tổ 7, ấp Phước Hòa, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 07/12/2018, Công an quận Tân Bình tuần tra đến trước nhà số 01 Lý Thường Kiệt, quận Tân Bình phát hiện Trương Đức L đang điều khiển xe gắn máy biển số 81B1-94606 chở Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của L có 01 gói thuốc Jet bên trong có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu. Cả hai khai nhận là ma túy đá, mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra, hai bị cáo khai nhận: L và T quen biết nhau do cùng đi cai nghiện ma túy chung. Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2018, L chạy xe đến nhà T để chở T về nhà L chơi. Khi gặp T, L hỏi còn tiền không để mua ma túy về Củ Chi sử dụng chung. T đưa cho L 400.000 đồng rồi cả hai chạy qua khu vực Cầu chữ Y, Quận 8 gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 600.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông đưa cho L 01 bao thuốc Jet bên trong đựng gói ma túy, L cất vào túi quần và chở T đến khu vực quận Tân Bình thì bị bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 155/KLGĐ-H ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6157gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của L:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký xác nhận của hai bị cáo và bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang ghi số 155 (tang vật ma túy còn lại sau giám định).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng thu giữ của L.

- 01 xe gắn máy hiệu SYM Attila màu trắng biển số 81B1-94606, số máy: VMM-9BCD018770, số khung: RLGH125DD5D018770.

- Thu giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, vỡ màn hình; số tiền 73.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Trương Đức L và Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Đức L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trương Đức L và Nguyễn Văn T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Đức L và Nguyễn Văn T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Đức L và bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu 0,6157 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội. Nó không chỉ là hành vi xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, tạo điều kiện làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong thanh thiếu niên và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng.

Xét về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo L về nhân thân có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngoài ra bị cáo L đã từng bị xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tù có thời hạn nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tang vật vụ án:

- 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang ghi số 155 (tang vật ma túy còn lại sau giám định). Hội đồng xét xử xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và số tiền 73.000 đồng thu giữ của bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với xe gắn máy Attila biển số 81B1-94606, số máy: VMM9BCD018770, số khung: RLGH125DD5D018770 qua xác minh do ông Trần Duy Phương đứng tên chủ sở hữu, ông Phương khai đã bán xe trên cho chị Mai Trịnh Kiều Dương (không xác định được lai lịch), không làm giấy tờ mua bán. Bị cáo L khai xe mượn của cha bị cáo là Trương Đức Thắng để đi mua ma túy, cha bị cáo không biết. Ông Thắng khai xe này ông mua của 01 thanh niên không rõ lai lịch ở Long An cách đây 01 năm, với giá 3.000.000 đồng không làm giấy tờ mua bán chỉ có Giấy đăng ký xe, L lấy xe đi mua ma túy ông không biết. Tại phiên tòa ông Thắng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét chủ sở hữu là ông Phương khai đã bán xe cho người khác và không có yêu cầu gì. Do ông Thắng không có tài liệu chứng minh việc mua bán xe là hợp pháp nên Hội đồng xét xử giao cho Công an quận Tân Bình thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng thời gian 01 năm nếu không làm việc được với chủ sở hữu thì làm thủ tục giao trả chiếc xe trên cho người quản lý hợp pháp là ông Trương Đức Thắng. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Đức L;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Trương Đức L và Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Trương Đức L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2018.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2018.

[2] Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang ghi số 155 (tang vật ma túy còn lại sau giám định)

Trả lại cho bị cáo L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số imel: 354202075621791, 354203075621799.

Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số imel: 867764023590154, 867764023590147, bể màn hình và số tiền 73.000 (Bảy mươi ba ngàn) đồng.

01 xe gắn máy hiệu Attila biển số 81B1-94606, số máy: VMM9BCD018770, số khung: RLGH125DD5D018770 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 048709 (lưu giữ tại hồ sơ vụ án). Giao cho Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không làm việc được với chủ sở hữu thì làm thủ tục giao trả chiếc xe trên cho người quản lý hợp pháp là ông Trương Đức Thắng. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 94/PNK ngày 09/5/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy